

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS-ST

Ngày: 17-6-2021

V/v: “Tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Nghi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Thanh Hải.

Ông Đỗ Trọng Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Lợi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 05/2021/TLST-DS ngày 18 tháng 01 năm 2021 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2021/QĐST-DS, ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Quách Tuyết L, sinh năm 1968 (có mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh C.

Bị đơn: Ông Thái Văn D (Thái Hồng D), sinh năm 1981 (vắng mặt).

Bà Phan Diệu Hiền, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 18 tháng 01 năm 2021 và tại phiên tòa bà Quách Tuyết L trình bày: Vào năm 2019 âm lịch, bà có mở hụi nhằm mục đích hùn vốn phát triển kinh tế hộ gia đình ở địa phương. Vợ chồng ông Thái Văn D và bà Phan Thị H có tham gia chơi hụi do bà làm chủ. Ông D, bà H tham gia chơi hụi 3.000.000 đồng/tháng, hụi mở ngày 30/01/2019 âm lịch, hụi gồm 38 chân, tháng khai một lần vào ngày 30 hàng tháng, ông D và bà H tham gia chơi 01 chân, đến ngày 30/9/2019 âm lịch, thì đã hết hụi. Tính đến ngày mãn hụi là ngày 30/01/2022 âm lịch còn lại 22 kỳ x 3.000.000 đồng = 66.000.000 đồng. Đến ngày 30/4/2020

âm lịch thì bà đình hui, sau đó ông D và bà H đã trả số tiền là 1.270.000 đồng, hiện còn nợ số tiền là 64.730.000 đồng.

Ngoài ra, ông D và bà H có tham gia 01 chân hui loại 1.000.000 đồng/tháng do bà làm chủ. Đến ngày 30/3/2020 âm lịch, ông D đã hốt hui được số tiền 15.000.000 đồng và bà đã chung đủ tiền hui cho ông D.

Nay bà yêu cầu ông Thái Văn D và bà Phan Thị H trả cho bà số tiền 64.730.000 đồng.

Tại bản tự khai ngày 20/4/2021, ông Thái Văn D (Thái Hồng D) trình bày: Ông xác định ông và bà Phan Thị H là vợ chồng, trong thời gian còn chung sống có tham gia chơi hui do bà Quách Tuyết Liễu làm chủ, loại hui 3.000.000 đồng/tháng, ông và bà H đã hốt hui. Tuy nhiên, ông không đóng cho bà L là do ông có tham gia 01 chân hui khác do bà L làm chủ, ông đã hốt nhưng bà L không giao tiền hui.

Đối với bà Phan Thị H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bà H biết việc bà Quách Tuyết L khởi kiện nhưng bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Quách Tuyết L khởi kiện yêu cầu ông Thái Văn D và bà Phan Thị H địa chỉ cư trú: Ấp K, xã V, huyện N, tỉnh C trả số tiền hui còn nợ. Xét đây là quan hệ dân sự về việc tranh chấp tiền hui nên yêu cầu của bà L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Thái Văn D và bà Phan Thị H đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ vào quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt đối với ông D, bà H.

[2]. Về nội dung: Bà Quách Tuyết L xác định ông Thái Văn D và bà Phan Thị H có tham gia chơi hui do bà L làm chủ, loại hui 3.000.000 đồng/tháng, hui mở ngày 30/01/2019 âm lịch, hui gồm 38 chân, tháng khui một lần vào ngày 30 hàng tháng. Đến ngày 30/9/2019 âm lịch, thì ông D và bà H đã hốt hui, sau đó đóng hui cho bà L đến ngày 30/4/2020 âm lịch thì ngưng, sau đó thì có trả cho bà L số tiền 1.270.000 đồng, hui đến khi mãn là ngày 30/01/2022 âm lịch thì ông D và bà H còn nợ bà L là 22 kỳ với số tiền 66.000.000 đồng, đối trừ với số tiền đã đóng là 1.270.000 đồng, số tiền ông D và bà H còn nợ bà L là 64.730.000 đồng. Ông Thái

Văn D thừa nhận có tham gia chơi hụi do bà L làm chủ và còn nợ tiền hụi đối với chân hụi 3.000.000 đồng. Đối với bà Phan Thị H đã được Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo cho bà H biết việc bà Quách Tuyết L khởi kiện nhưng bà H không có ý kiến gì đối với yêu cầu của bà L và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án. Từ đó, có cơ sở xác định ông Thái Văn D và bà Phan Thị H có tham gia hụi do bà Quách Tuyết L làm chủ và còn nợ số tiền 64.730.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Quách Tuyết L về việc yêu cầu ông Thái Văn D và bà Phan Thị H trả tiền hụi buộc ông Thái Văn D và bà Phan Thị H trả cho bà Quách Tuyết L số tiền là 64.730.000 (sáu mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng.

Đối với lời trình bày của ông Thái Văn D xác định hiện bà Quách Tuyết L còn nợ tiền hụi của ông D nhưng ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đồng thời, bà L không thừa nhận có nợ tiền hụi của ông D nên không có cơ sở để xem xét. Nếu sau này có tranh chấp ông Thái Văn D có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác.

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Quách Tuyết L không phải chịu. Ông Thái Văn D và bà Phan Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng Điều 468, Điều 471 của Bộ luật Dân sự; Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hụi, họ, biếu, phường; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Quách Tuyết L buộc ông Thái Văn D và bà Phan Thị H trả cho bà Quách Tuyết L số tiền là 64.730.000 (sáu mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Quách Tuyết L không phải chịu. Ngày 18 tháng 01 năm 2021, bà L đã dự nộp số tiền tạm ứng án phí số tiền 1.618.000 đồng theo biên lai thu tiền án phí số 0006476 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau bà L được nhận lại; Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Thái Văn D và bà Phan Thị H phải chịu 3.236.500 đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Bản án sơ thẩm đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục THADS huyện Ngọc Hiển;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hồng Nghi